

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/DS-PT  
Ngày: 25 - 5 - 2022  
V/v “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Yên

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hiền

Ông Trịnh Xuân Miến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thúy An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2022/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2021/DS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2022/QĐXX-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Dương Minh T, sinh năm 1980 (có mặt);

Chị Trần Lệ T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 4A, đường Lý Văn L, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Chị Lê Thanh T, sinh năm 1970 (có mặt);

Anh Đào Quang N (tên gọi khác: T), sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường Lý Văn L, khóm 5, phường 1, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Người kháng cáo:** Chị Lê Thanh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Anh Dương Minh T, chị Trần Lệ T thống nhất trình bày:* Ngày 06/01/2018

âl, anh chị tổ chức mở đây hội 1.000.000 đồng, gồm 35 chung. Chị Lê Thanh T và anh Đào Quang N tham gia 01 chung, hót vào kỳ thứ 11 vào ngày 06/6/2018 âl với số tiền 28.060.000 đồng, có làm giấy giao nhận tiền. Sau khi hót hội chị T1, anh N không đóng hội chết, anh chị đóng thay ngày 06/6/2019 âl hội mãi. Hiện chị T1, anh N còn nợ anh chị 17.000.000 đồng (có làm biên nhận).

Nay anh chị yêu cầu chị T1 và anh N thanh toán nợ hội cho anh chị bằng 17.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01/5/2020 âl đến ngày 23/12/2021dl là 5.361.000 đồng. Tổng số tiền vốn và lãi bằng 22.361.000 đồng.

*Chị Lê Thanh T trình bày:* Thống nhất về thời gian mở hội, loại hội, thời gian hót hội, mãi hội, ký nhận tiền hót hội như anh T, chị Thuỷ trình bày. Sau khi hót hội chị làm ăn gặp khó khăn, mất khả năng đóng hội chết.

Đến ngày 01/5/2020 âl hai bên kết toán, chị nhận còn nợ chị T tổng số bằng 17.000.000 đồng, trong đó nợ hội 3.000.000 đồng, tiền góp 3.000.000 đồng, còn lại 11.000.000 đồng là tiền lãi. Tại tòa chị đồng ý thanh toán cho anh T, chị Thuỷ 17.000.000 đồng và xin trả dần 1.000.000đ/tháng, yêu cầu không thanh toán tiền lãi.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2021/DS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:*

- Chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Lê Thanh T và anh Đào Quang N (T) thanh toán cho chị Trần Lệ T và anh Dương Minh T 22.267.700 đồng, trong đó: Tiền hội: 17.000.000 đồng, tiền lãi 5.267.700 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự trong giai đoạn thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 03/01/2022, chị Lê Thanh T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ kháng cáo: Chị T cho rằng chị ghi biên nhận 17.000.000 đồng cho cho chị T1 là gộp chung các khoản: nợ hội 3.000.000 đồng, tiền góp 3.000.000 đồng, tiền lãi 11.000.000 đồng. Trước khi ghi biên nhận chị đã thanh toán lãi khoản 8.000.000 đồng nên yêu cầu không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra, chị T1 cho rằng do dịch bệnh nên chị không có điều kiện làm ăn nên mất khả năng thanh toán nợ cho chị T.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau:

Theo biên nhận nhận nợ do chị T1 ghi cho chị T không thể hiện mức lãi nhưng có thoả thuận lộ trình thanh toán. Do chị T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên áp dụng theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự để xác định mức lãi chị T1 thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn – cụ thể mức lãi suất chị T1, anh N phải thanh toán cho nguyên đơn bằng 10%/năm của số tiền giao dịch.

Căn cứ vào nguyên tắc tính lãi nêu trên, xác định chị T1, anh N phải thanh toán cho nguyên đơn như sau:

- Tiền vốn: 17.000.000 đồng.
- Tiền lãi: 2.633.850 đồng.

Tổng cộng bằng 19.633.850 đồng.

Đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo. Sửa án sơ thẩm về lãi suất, án phí. Buộc định chị T1, anh N phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản bằng 19.633.850 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xét kháng cáo của chị T1:

Theo hồ sơ và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất chị T1 có ghi biên nhận, nhận nợ chị Thuỷ với số tiền bằng 17.000.000 đồng. Biên nhận trên không ghi nguồn gốc tiền trên có lãi nhập vốn hay là tiền hụi; biên nhận có thoả thuận thời hạn, lộ trình chị T1 thanh toán từ ngày 06/6/2019 ã đến ngày 01/5/2020 ã.

Chị T1, anh N không chứng minh được khoản tiền 17.000.000 đồng tại biên nhận gồm tiền lãi nhập vốn, tiền hụi, tiền vay như chị T1 trình bày tại căn cứ kháng cáo.

Do vậy xác định 17.000.000 đồng trên là tiền nợ, chị T1, anh N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hạn như đã thoả thuận.

Án sơ thẩm buộc chị T1 và anh N thanh toán nợ, chịu lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán với thời gian là 18 tháng 20 ngày là phù hợp.

Tuy nhiên cách tính lãi do án sơ thẩm xác định chưa phù hợp, cụ thể:

Biên nhận nhận nợ chị T1 ghi cho chị Thuỷ không thể hiện mức lãi nhưng có thoả thuận lộ trình thanh toán. Chị T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên áp dụng theo qui định tại khoản 4 điều 466 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự để xác định mức lãi chị T1 thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn – cụ thể mức lãi suất chị T1, anh N phải thanh toán cho nguyên đơn bằng 10%/năm của số tiền giao dịch, qui ra thời gian chịu lãi, tiền vốn nêu trên, xác định chị T1, anh N phải thanh toán cho nguyên đơn như sau: Tiền vốn: 17.000.000 đồng; Tiền lãi: 2.633.850 đồng; Tổng cộng bằng 19.633.850 đồng đúng như đề nghị của Viện kiểm sát.

Dịch bệnh là tình trạng chung, gây thiệt hại cho toàn xã hội, nên các đương sự cùng chịu thiệt hại là có, nhưng chị T1 không thể lấy lý do trên để chiếm dụng vốn gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, chị T.

[2] Về nghĩa vụ thanh toán: Anh N, chị T1 là vợ chồng, tại thời điểm tham gia hội và đến nay vẫn còn tồn tại quan hệ hôn nhân. Khoản tiền trên chị T1 khai dùng chi xài trong gia đình do đó án sơ thẩm buộc anh N có trách nhiệm cùng với chị T1 thanh toán khoản nợ cho nguyên đơn là phù hợp.

Từ những lập luận trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị T1.

[3] Chị T1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của chị Lê Thanh T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 169/2021/DS-ST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Tuyên xử:*

1. Buộc chị Lê Thanh T và anh Đào Quang N (Tèo) cùng có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trần Lệ T và anh Dương Minh T tổng số tiền là: 19.633.850 đồng (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn tám trăm năm mươi đồng). Trong đó: Tiền vốn: 17.000.000 đồng, tiền lãi 2.633.850 đồng.

Kể từ ngày chị T, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T1, anh N không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Lê Thanh T và anh Đào Quang N phải chịu 981.693 đồng (chưa nộp).
- Chị Trần Lệ T, anh Dương Minh T không phải chịu án phí. Vào ngày 27/5/2021 anh Dương Minh T và chị Trần Lệ T đã dự nộp số tiền 581.000 đồng, tại lai thu số 0001118 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Án phí phúc thẩm: Chị T1 không phải chịu, ngày 07/01/2022 chị T1 đã dự nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0000770 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Yên**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**

**Trịnh Xuân Miến**

**Huỳnh Văn Yên**

